TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy
Các Hội thẩm nhân dân:Ông Trần Thế Hải
Ông Lê Như Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 248/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1026/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1020/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Lưu Việt C, sinh năm 2001;
CCCD số: 001301026253;
Địa chỉ: Xóm T, thôn T, xã H, TP Hà Nội.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn**: Anh Đặng Ngọc Q, sinh năm 1989;
CCCD số: 038089047204;
Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện* ngày 15/4/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lưu Việt C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Ngọc Q tự nguyện kết hôn năm 2019; cưới có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố V (nay là phường N), tỉnh Phú Thọ ngày 30/7/2019. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra xung

đột, to tiếng với nhau. Nguyên nhân do: tính cách không hợp, quan điểm sống không giống nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống hôn nhân thực tế đã không còn; nên chị Lưu Việt C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đặng Ngọc Q.

- *Về con chung:* Chị và anh Đặng Ngọc Q có 01 con chung là Đặng Ngọc Anh T, sinh ngày 10/8/2019. Hiện nay cháu đang sống cùng anh Q. Khi ly hôn, chị C yêu cầu anh Q trực tiếp nuôi cháu Đặng Ngọc Anh T và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Lưu Việt C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Lưu Việt C còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn (bản gốc); Căn cước công dân (chứng thực); 01 Giấy khai sinh (bản sao); Biên bản làm việc; Giấy uỷ quyền; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án và Đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Về phía bị đơn,* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Đặng Ngọc Q các văn bản tố tụng của Tòa án, bao gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa ... nhưng anh Q không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

* *Tại biên bản xác minh ngày 03/7/2026*, bà Lê Thị N là mẹ đẻ anh Đặng Ngọc Q cung cấp thông tin:

- Về nơi cư trú của bị đơn: Anh Đặng Ngọc Q hiện đang cư trú tại TDP T, phường T, tỉnh Thanh Hóa.

- Về hôn nhân: Anh Đặng Ngọc Q kết hôn với chị Lưu Việt C có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình sống chung, chị C và anh Q đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị C và anh Q đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

- Về con chung: Chị C và anh Q có 01 con chung là Đặng Ngọc Anh T, sinh ngày 10/8/2019.

* *Tại phiên tòa:* Chị Lưu Việt C có đơn xin xử vắng mặt, anh Đặng Ngọc Q vắng mặt không có lý do.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

* *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp

luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lưu Việt C. Theo đó, xử cho chị Lưu Việt C được ly hôn anh Đặng Ngọc Q; giao cháu Đặng Ngọc Anh T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, đề nghị buộc chị Lưu Việt C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn phường T, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa.... Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh Q.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Việt C và anh Đặng Ngọc Q tự nguyện kết hôn năm 2019; cưới có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố V (nay là phường N), tỉnh Phú Thọ ngày 07/4/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra xung đột, to tiếng với nhau. Nguyên nhân do: tính cách không hợp, quan điểm sống không giống nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Chị C và anh Q đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C. Theo đó, xử cho chị Lưu Việt C được ly hôn anh Đặng Ngọc Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Lưu Việt C và anh Đặng Ngọc Q có 01 con chung là Đặng Ngọc Anh T, sinh ngày 10/8/2019. Xét nguyện vọng của chị C về trách nhiệm nuôi con chung thấy rằng: Gia đình anh Q đang trực tiếp nuôi cháu T, đời sống sinh hoạt của cháu hiện đang ổn định. Mặc dù anh Q vắng mặt không có lời khai, nhưng hiện nay cháu T đang do anh Q trực tiếp chăm sóc ổn định, việc tiếp tục giao cháu cho anh Q nuôi dưỡng là bảo vệ quyền lợi mọi mặt của trẻ. Vì vậy, để đảm bảo đời sống của cháu không bị xáo trộn, theo đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Việt C; giao cháu Đặng Ngọc A Thư cho anh Q trực tiếp nuôi là phù hợp; chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị Lưu Việt C và anh Đặng Ngọc Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Lưu Việt C là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đặng Ngọc Q không phải chịu án phí.

[7] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, nhân dân Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Việt C, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Xử cho chị Lưu Việt C được ly hôn anh Đặng Ngọc Q.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Giao cháu Đặng Ngọc Anh T, sinh ngày 10/8/2019 cho anh Đặng Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lưu Việt C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lưu Việt C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị C phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003485 ngày 07/5/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa; chị Lưu Việt C đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 9 – Thanh Hoá;*
- *UBND phường Nông Trang;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *Chi cục THA DS (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TAND KHU VỰC 9
GZK300726.TL.QDBA
1294

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Đình Huy